UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237 /SVHTTDL-QLVH	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 3 năm 2021*
V/v báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Chương trình công tác năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 5884/UBND-KGVX ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật *(các văn bản này đã được gửi đến địa phương)*; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng Đề án kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Để kiện toàn, củng cố, thúc đẩy hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh phát triển, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Đề cương báo cáo và phụ lục kèm theo *(có mẫu kèm theo)* và gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi, số 103 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, email: **dtkhoi-svhtt@quangngai.gov.vn**) **trước ngày 04/4/2021.**

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - UBND tỉnh (b/cáo); - Đ/c Võ Phiên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo); - Sở: GĐ, PGĐ, QLVH; - Thư viện Tổng hợp tỉnh; - Lưu: VT, QLVH	**GIÁM ĐỐC** SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH **Nguyễn Minh Trí**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Số liệu xây dựng Đề án kiện toàn và củng cố hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố..... giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Phần thứ Nhất
THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ..... GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. THỰC TRẠNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ……. GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Vị trí, chức năng

1.1. Vị trí

1.2. Chức năng

2. Kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ giai đoạn 2016-2020

2.1. Xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên thông tin thư viện (bao gồm tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác)

2.2. Xử lý thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu

2.3. Triển khai các hoạt động bảo quản tài liệu

2.4. Tổ chức hoạt động phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân trên địa bàn

2.5. Phát triển mạng lưới thư viện, luân chuyển tài nguyên thông tin đến thư viện trên địa bàn

2.6. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động và phát triển văn hóa đọc theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

4. Tổ chức bộ máy, biên chế

5. Nguồn kinh phí hoạt động

II. THỰC TRẠNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Vị trí, chức năng

1.1. Vị trí

1.2. Chức năng

1.3. Số lượng thư viện cấp xã ***(liệt kê tên đầy đủ)***

2. Kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ giai đoạn 2016-2020

2.1. Xây dựng và phát triển nguồn tài nguyên thông tin thư viện (bao gồm tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh, thư viện cấp huyện và các nguồn hợp pháp khác)

2.2. Xử lý thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu

2.3. Triển khai các hoạt động bảo quản tài liệu

2.4. Cung cấp sản phẩm và dịch vụ thư viện

2.5. Luân chuyển tài nguyên thông tin đến thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn

2.6. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ***(liệt kê cụ thể từng thư viện cấp xã)***

4. Tổ chức bộ máy, biên chế ***(liệt kê cụ thể từng thư viện cấp xã)***

5. Nguồn kinh phí hoạt động ***(liệt kê cụ thể từng thư viện cấp xã)***

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thư viện cấp huyện

1.1. Mặt đạt được

1.2. Mặt khó khăn, tồn tại

1.3. Nguyên nhân

2. Thư viện cấp xã

2.1. Mặt đạt được

2.2. Mặt khó khăn, tồn tại

2.3. Nguyên nhân

Phần thứ Hai
NỘI DUNG KIỆN TOÀN, CỦNG CỐ HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN …… GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU CHUNG

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

A. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Thư viện công cộng cấp huyện:

a) Hoàn thiện và thống nhất mô hình tổ chức hoạt động thư viện cấp huyện

b) Công tác bổ sung vốn tài nguyên thông tin thư viện phục vụ tốt nhất nhu cầu nghiên cứu, giải trí của Nhân dân địa phương (số lượng bản sách/01 dân của địa phương).

c) Công tác tổ chức biên chế hoạt động

d) Công tác hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu phục vụ độc giả

đ) Công tác bố trí kinh phí tổ chức hoạt động

2. Thư viện công cộng cấp xã: Thực hiện như điểm 1 Mục này.

B. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Thư viện công cộng cấp huyện

2. Thư viện công cộng cấp xã

(Nội dung này bám sát vào các nội dung của mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 để định hướng đến năm 2030)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Thư viện công cộng cấp huyện

a) Về tổ chức, quản lý, điều hành

b) Kiện toàn bộ máy tổ chức và phương thức hoạt động

c) Cơ chế chính sách kinh tế, tài chính

d) Huy động nguồn vốn đầu tư cho phát triển sự nghiệp thư viện

đ) Đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thư viện

e) Xã hội hóa hoạt động thư viện

2. Thư viện công cộng cấp xã

a) Về tổ chức, quản lý, điều hành

b) Kiện toàn bộ máy tổ chức và phương thức hoạt động

c) Cơ chế chính sách kinh tế, tài chính

d) Huy động nguồn vốn đầu tư cho phát triển sự nghiệp thư viện

đ) Đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thư viện

e) Xã hội hóa hoạt động thư viện

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định chi tiết mức kinh phí thực hiện cho từng nội dung theo cơ cấu:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp, trong đó:

a) Đề nghị Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ

b) Ngân sách cấp huyện

c) Ngân sách cấp xã

2. Nguồn xã hội hóa (nếu có).

PHỤ LỤC 01
THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THƯ VIỆN CÔNG CỘNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND huyện, thị xã, thành phố.....)

TT	NỘI DUNG		THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG									
			Cấp huyện					Cấp xã				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Tổng số thư viện hiện có										
		Diện tích xây dựng, bao gồm khu làm việc, kho sách, phòng phục vụ bạn đọc (m^2)										
		Năm xây dựng trụ sở thư viện/phòng										
		Số lượng máy tính phục vụ bạn đọc truy cập internet										
		Số lượng bàn phục vụ bạn đọc										
		Số lượng ghế phục vụ bạn đọc										
		Số lượng tủ sách										
2.	Nhân lực thư viện	a) Số lượng cán bộ hiện có										
		b) Trình độ chuyên môn										
		- Số cán bộ trình độ Đại học trở lên										
		- Số cán bộ có trình độ Cao đẳng/Trung cấp										
		- Số cán bộ có trình độ THPT										

		- Số cán bộ đào tạo chuyên ngành thư viện										
		- Số cán bộ đào tạo chuyên ngành khác										
		c) Số lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn trong năm										
3.	**Kinh phí**	Tổng kinh phí được cấp:										
		- Chi cho con người										
		- Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:										
		+ Bổ sung vốn tài liệu										
		+ Triển khai dịch vụ thư viện										
		+ Truyền thông vận động										
		+ Các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác										
		Các nội dung chi khác										
		Số thư viện không được cấp kinh phí										
4.	**Tài nguyên thông tin thư viện (TNTT)**	- Tổng số TNTT										
		- Tổng số bản sách hiện có trong thư viện										
		- Tổng số bản sách trong kho luân chuyển										
		- Số đầu TNTT điện tử										
		- Tổng số đầu báo, tạp chí										
		- Tổng số sách bổ sung trong năm										
		- Tổng số sách được thanh										

		lọc										
5.	**Công tác phục vụ bạn đọc**	a) Thẻ bạn đọc:										
		- Tổng số thẻ thư viện hiện có										
		+ Số thẻ thư viện gia hạn trong năm										
		+ Số thẻ thư viện được cấp mới trong năm										
		- Đối tượng đặc thù										
		+ Số thẻ thư viện là thiếu nhi										
		+ Số thẻ thư viện là người khiếm thị										
		b) Tổng lượt bạn đọc được thư viện phục vụ										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ tại thư viện										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ lưu động										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ thông qua mạng internet										
		c) Lượt sách báo phục vụ của thư viện:										
		- Tổng lượt sách báo phục vụ tại Thư viện										
		- Tổng lượt sách báo phục vụ lưu động										
		- Tổng lượt tài liệu điện tử phục vụ										
		d) Lượt sách báo luân										

		chuyển										
		- Số lần luân chuyển sách, báo										
		- Tổng số điểm luân chuyển, tiếp nhận sách, báo luân chuyển										

PHỤ LỤC 02

NỘI DUNG KIỆN TOÀN, CỦNG CỐ THƯ VIỆN CÔNG CỘNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025[1]

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND huyện, thị xã, thành phố.....)

TT	NỘI DUNG		PHÂN KỲ THỰC HIỆN									
			Cấp huyện					Cấp xã				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Xây mới thư viện										
		Sửa chữa, mở rộng bảo quản tài nguyên thông tin, khu vực phục vụ, kho, phòng chuyên môn, nghiệp vụ và khu vệ sinh (m^2)										
		Sửa chữa, mở rộng không gian đọc cho người sử dụng thư viện										
		Mua mới, sửa chữa máy tính phục vụ bạn đọc truy cập internet (bộ)										
		Mua mới, sửa chữa bàn phục vụ bạn đọc (cái)										
		Mua mới, sửa chữa ghế phục vụ bạn đọc (cái)										
		Mua mới, sửa chữa tủ sách (cái)										

[1] Căn cứ Điều 12, Điều 13 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

2.	**Nhân lực thư viện**	Bổ sung biên chế chuyên trách										
		Bổ sung biên chế kiêm nhiệm										
		Đào tạo chuyên ngành (người)										
		Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thư viện (người)										
3.	**Tài nguyên thông tin thư viện (TNTT**	Bổ sung sách (bản)										
		Bổ sung báo, chí, bao gồm báo điện tử (đầu)										
4.	**Chỉ tiêu công tác phục vụ bạn đọc**	a) Thẻ bạn đọc										
		b) Tổng lượt bạn đọc được thư viện phục vụ										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ tại thư viện										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ lưu động										
		- Lượt bạn đọc được phục vụ thông qua mạng internet										
		c) Lượt sách báo phục vụ của thư viện:										
		- Tổng lượt sách báo phục vụ tại Thư viện										
		- Tổng lượt sách báo phục vụ lưu động										
		- Tổng lượt tài liệu điện tử phục vụ										

		d) Lượt sách báo luân chuyển										
		- Số lần luân chuyển sách, báo										
		- Tổng số điểm luân chuyển, tiếp nhận sách, báo luân chuyển										

PHỤ LỤC 03
KINH PHÍ THỰC HIỆN KIỆN TOÀN, CỦNG CỐ THƯ VIỆN CÔNG CỘNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2021 của UBND huyện, thị xã, thành phố.....)

TT	NỘI DUNG KINH PHÍ	PHÂN KỲ KINH PHÍ									
		Cấp huyện					Cấp xã				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I.	**PHÂN KỲ KINH PHÍ**										
1.	**Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị hoạt động**										
2.	**Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn thư viện**										
3.	**Bổ sung vốn tài liệu**										
4.	**Kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ**										
TỔNG CỘNG:											
II.	**CƠ CẤU NGUỒN KINH PHÍ** (kinh phí ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã, nguồn xã hội hóa)										